

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 277/2024/DS-ST
Ngày 30 – 8 – 2024
V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Anh Minh

Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 458/2024/DS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 324/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

*** Nguyên đơn:** Ông Phùng Văn T, sinh năm: 1965. Địa chỉ cư trú: Ấp B2, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

*** Bị đơn:** Ông Lưu Trọng K, sinh năm: 1974. Địa chỉ cư trú: Ấp B1, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 24/6/2024, tại bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phùng Văn T trình bày: Ông và ông Lưu Trọng K có mối quan hệ quen biết. Ông K có nhờ ông vay tiền giúp nên ông đã vay giúp ông K số tiền 20.000.000đ, ngày 27/9/2018 ông đưa tiền cho ông K, thỏa thuận lãi 5%/tháng. Khi nhận tiền ông K có làm biên nhận đề ngày 27/9/2018 âm lịch. Trong quá trình vay ông K đã trả được 15.000.000đ tiền lãi. Nay ông yêu cầu ông K trả cho ông số tiền vốn 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

* Đối với ông Lưu Trọng K, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông K đều vắng mặt và không gửi đến Tòa án ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông Phùng Văn T yêu cầu ông Lưu Trọng K thanh toán khoản tiền vốn vay 20.000.000đ. Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với ông Lưu Trọng K, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai và triệu tập để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng ông K đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K là đúng quy định tại Điều 207, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu của ông T, tại biên nhận tiền vay thể hiện số tiền vốn vay 20.000.000đ vào ngày 27/9/2018 âm lịch tức ngày 04/11/2018 dương lịch. Ông T yêu cầu địa phương hòa giải, ngày 07/7/2023 Ban nhân dân ấp B1 tiến hành hòa giải về tranh chấp về số tiền này, ông K thống nhất trả. Khi vay các bên có thỏa thuận lãi suất 5%/tháng. Ông K đã trả được 15.000.000đ tiền lãi. Nay ông T yêu cầu ông K trả 20.000.000đ tiền vốn. Xét thấy, từ ngày 04/11/2018 đến nay ngày 30/8/2024 là 69 tháng 27 ngày. Với mức lãi điều chỉnh theo quy định pháp luật 20%/năm, tiền lãi ông K phải trả đến ngày 30/8/2024 là 23.300.000đ, ông K đã trả 15.000.000đ. Nay ông T chỉ yêu cầu ông K trả tiền vốn 20.000.000đ là có lợi cho ông K nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của ông T.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, ông T phải chịu theo quy định. Ông T không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 26, 147, 207, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Phùng Văn T: Buộc ông Lưu Trọng K phải trả cho ông Phùng Văn T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Phùng Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, ông Lưu Trọng K không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.000.000đ (Một triệu đồng) ông Lưu Trọng K phải nộp (chưa nộp). Ông Phùng Văn T không phải nộp án phí, ngày 05/7/2024 ông Phùng Văn T đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0008966, tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Phan Thi Thu